TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, trú tại: Khu X, thị trấn TT, huyện A, tHnh phố H và ông Nguyễn Văn H, trú tại: trú tại: Khu X, thị trấn T, huyện A, tHnh phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh ngày 29 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1988. Hiện nay các con đã trưởng thành, bà T, ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận bà T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc thỏa

thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1988. Hiện nay các con đã trưởng tHnh, bà T, ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017081 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện An Lão, tHnh phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tHnh phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND TT. Trường Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải